



Phụ lục XIX
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (PAR INDEX CẤP TỈNH)
VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

(Kèm theo công văn số 4471/SCT-VP ngày 23/9/2026 của Sở Công Thương)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng, giải trình (Ghi rõ số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu)
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	2.00	2.00	
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước (Lĩnh vực Công Thương quy định tại các Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; số 146/2025/NĐ-CP)	2.00	2.00	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50	0.50	
	Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 0.50	0.50	0.50	- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 139/2025/NĐ-CP; số 146/2025/NĐ-CP và các Quyết định công bố danh mục TTHC trong các lĩnh vực QLNN của Bộ Công Thương, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định Công bố Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng QLNN của Sở Công Thương (các <i>Quyết định</i>: số 2364/QĐ-UBND ngày 30/12/2025; số 221/QĐ-UBND ngày 28/01/2026; số 331/QĐ-UBND ngày 04/02/2026; số 376/QĐ-UBND ngày 09/02/2026; số 05/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026; số 850/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; số 828/QĐ-UBND ngày 27/3/2026; số 875/QĐ-UBND ngày 02/4/2026; số 1564/QĐ-UBND ngày 18/5/2026; số 1552/QĐ-UBND ngày 14/5/2026; số 1615/QĐ-UBND ngày 22/5/2026; số 1637/QĐ-UBND ngày 26/5/2026; số 1839/QĐ-UBND ngày 11/6/2026; số 1997/QĐ-UBND ngày 25/6/2026; số 2272/QĐ-UBND ngày 21/7/2026; số 2545/QĐ-UBND ngày 14/7/2026; số 2408/QĐ-UBND ngày 04/8/2026; số 2830/QĐ-UBND ngày 12/9/2026). - Thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong QLNN đã được UBND tỉnh và Bộ Công Thương giao: + Báo cáo số 3498/BC-SCT ngày 06/8/2026; + Báo cáo số 4327/BC-SCT ngày 16/9/2026; - Ban hành công văn gửi các địa phương V/v triển khai thực hiện các lĩnh vực được phân cấp: + Kế hoạch số 2391/KH-SCT ngày 26/12/2025; + Công văn số 2291/SCT-QLNL ngày 19/12/2025;

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng, giải trình (Ghi rõ số văn bản, ngày tháng ban hành, trích yếu)
				+ Công văn số 109/SCT-QLNL ngày 12/01/2026; + Công văn số 100/SCT-QLTM ngày 10/01/2026; + Công văn số 867/SCT-QLTM ngày 13/3/2026;
	<i>Thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời: 0</i>			
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50	0.50	- Trong năm đã ban hành các Kế hoạch kiểm tra các lĩnh vực được phân cấp: + Kế hoạch 128/KH-SCT ngày 13/01/2026; + Kế hoạch số 214/KH-SCT ngày 20/01/2026; + Kế hoạch số 1373/KH-SCT ngày 13/4/2026; + Kế hoạch số 1244/KH-ĐKT ngày 03/4/2026; + Kế hoạch 1481/KH-SCT ngày 17/4/2026; + Kế hoạch số 2343/KH-ĐKT ngày 10/6/2026; + Công văn số 2194/UBND-KT1 ngày 23/4/2026; + Quyết định số 01/QĐ-SCT ngày 07/01/2026; + Quyết định 196/QĐ-SCT ngày 28/8/2026; + Quyết định số 206/QĐ-SCT ngày 09/9/2026; - Sở đã có công văn gửi các xã yêu cầu báo cáo để Sở nắm bắt, tổng hợp:
	<i>Có thực hiện: 0.50</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00	1.00	- Báo cáo số 1489/BC-SCT ngày 17/4/2026. - Không có các vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ QLNN về phân cấp cần phải xử lý qua thanh tra, kiểm tra. Tuy nhiên, qua tổng hợp từ các bộ phận chuyên môn, Sở đã có các văn bản báo cáo khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình triển khai đề nghị Bộ Công Thương và UBND tỉnh hướng dẫn, giải quyết: + Công văn số 1574/SCT-QLTM ngày 22/4/2026; + Công văn số 799/SCT-QLTM ngày 10/03/2026;
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1.00</i>			
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
	TỔNG ĐIỂM	2.00		